

**BẢNG THỐNG KÊ TÊN CHỦ SỬ DỤNG, DIỆN TÍCH TRONG CHỈ GIỚI THU HỒI THỰC HIỆN DỰ ÁN:  
XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON XÃ AN DƯƠNG, HUYỆN TÂN YÊN**

*(Kèm theo Quyết định số: ...../QĐ-UBND ngày ..../4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên)*

TT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Thông tin thửa đất theo bản đồ địa chính			Thông tin thửa đất theo GCN, HS ĐC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)			Ghi chú
			Số tờ	Số thửa	Diện tích (m2)	Số tờ	Số thửa	Diện tích được giao (m2)		Đất giao cho hộ	Đất UBND xã	Tổng diện tích thu hồi	
1	1.Nguyễn Mạnh Cường; 2.Nguyễn Thị Quyên; 3.Nguyễn Thị Duyên; 4.Nguyễn Thị Nguyên; 5.Nguyễn Văn Thường Hàng thừa kế của bà Nguyễn Thị Tinh và ông Nguyễn Văn Miện (SĐC: Nguyễn Thị Tinh - đã chết)-củ ông Nguyễn Mạnh Cường là người đại diện	Thôn Đồng Ván	25	48	220,4	14	88	488	LUC	220,4	0	220,4	SĐC
2	Nguyễn Mạnh Cường	Thôn Đồng Ván	25	81	142,7	14	65	150	LUC	142,7	0	142,7	GCN
			25	101	196,6	14	61	170	LUC	196,6	0	196,6	
3	Nguyễn Văn Bất Đương Thị Oanh (vợ)	Thôn Đồng Ván	25	100	291,4	14	18 (78)	810	LUC	291,4	0	291,4	GCN
		Thôn Đồng Ván	25	108	583,4				LUC	583,4	0	583,4	
4	Hà Thị Thanh	Thôn Đồng Ván	25	46	102,2	14	87	330	LUC	102,2	0	102,2	GCN
5	Hoàng Văn Hải	Thôn Đồng Ván	25	60	270,2	14	85	144	LUC	108,1	0	108,1	GCN
6	Hoàng Thế Công	Thôn Đồng Ván				14	85	216	LUC	162,1	0	162,1	GCN
7	Đương Thị Anh	Thôn Đồng Ván	25	61	388,4	14	77	360	LUC	388,4	0	388,4	GCN
8	Nguyễn Văn Quang	Thôn Đồng Ván	25	98	586,2	14	83	360	LUC	156,4	0	156,4	GCN

TT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Thông tin thửa đất theo bản đồ địa chính			Thông tin thửa đất theo GCN, HS ĐC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)			Ghi chú
			Số tờ	Số thửa	Diện tích (m2)	Số tờ	Số thửa	Diện tích được giao (m2)		Đất giao cho hộ	Đất UBND xã	Tổng diện tích thu hồi	
9	Dương Thị Hà	Thôn Đồng Ván	25	59	302,7	14	84	370	LUC	302,7	0	302,7	GCN
10	1.Hoàng Thị Hạnh; 2.Hoàng Thị Kiểm; 3.Hoàng Văn Toàn; 4.Hoàng Văn Tiến; 5.Hoàng Văn Tuyên Hàng thừa kế của bà Nguyễn Thị Miệt và ông Hoàng Ngọc Như (GCN tên Nguyễn Thị Miệt - đã chết) cử ông Hoàng Văn Tuyên là người đại diện	Thôn Đồng Ván	25	62	227,5	14	76	215	LUC	227,5	0	227,5	GCN
			25	110	650,0	14	58	670	LUC	388,0	0	388,0	
11	Triệu Thị Thơm	Thôn Đồng Ván	25	64	274,7	15	75	115	LUC	274,7	0	274,7	Nhận thừa kế từ ông Nguyễn Văn Bài
12	1.Phan Văn Mát; 2.Phan Văn Ngọt; 3.Phan Thị Thơm; 4.Phan Thị Ngát; 5.Phan Thị Lùng Hàng thừa kế của ông Phan Văn Sâm và bà Nguyễn Thị Thảo (SĐC: Phan Văn Sâm -Đã chết)- cử bà Phan Thị Thơm là người đại diện	Thôn Đồng Ván	25	80	226,4	14	76	215	LUC	226,4	0	226,4	SDC
			25	131	400,4	14	59	360	LUC	84,3	0	84,3	

TT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Thông tin thửa đất theo bản đồ địa chính			Thông tin thửa đất theo GCN, HS ĐC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)			Ghi chú
			Số tờ	Số thửa	Diện tích (m2)	Số tờ	Số thửa	Diện tích được giao (m2)		Đất giao cho hộ	Đất UBND xã	Tổng diện tích thu hồi	
13	1.Đỗ Thị Lý; 2. Đỗ Đức Nhật; 3. Đỗ Đức Được; 4.Đỗ Văn Thân; 5.Đỗ Văn Năm; 6.Đỗ Thị Lịch Hàng thừa kế của Ông Đỗ Đức Lan và bà Nguyễn Thị Xinh ( GCN: Đỗ Đức Lan-(Đã chết)-cử ông Đỗ Văn Thân là người đại diện	Thôn Đồng Ván	25	99	496,2	14	81	264	LUC	299,6	0	299,6	GCN
14	Nguyễn Thị Oanh	Thôn Đồng Ván	25	109	1064,7	14	60	1145	LUC	1064,7	0	1064,7	GCN
15	Nguyễn Văn Hoàn	Thôn Bãi Đình	25	65	192,3	14	67	300	LUC	13,2	0	13,2	BB Hội nghị dân chính
			25	66	132,4				LUC	132,4	0	132,4	
			25	83	379,9	14	63	360	LUC	16,5	0	16,5	
16	Hoàng Thị Hạnh	Thôn Đồng Ván	25	82	90,9	14	64	100	LUC	90,9	0	90,9	BB Hội nghị dân chính
17	UBND xã		25	63	43,9				DGT		43,9	43,9	
			25	79	1286,8				DTL		332,6	332,6	
			25	47	27,3				DGT		27,3	27,3	
			25	132	58,0				DGT		22,8	22,8	
<b>Tổng cộng</b>				<b>8635,6</b>			<b>7.142</b>		<b>5472,6</b>	<b>426,6</b>	<b>5899,2</b>		



**KINH PHÍ KHUYẾN KHÍCH DI CHUYỂN MỘ, BÀN GIAO MẶT BẰNG SỚM KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI THỰC HIỆN DỰ ÁN:  
XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON XÃ AN DƯƠNG, HUYỆN TÂN YÊN**

(Kèm theo Quyết định số: ...../QĐ-UBND ngày ..../4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên)

STT	Chủ Sử dụng	Họ và tên người dưới mộ	Loại tài sản được bồi thường, hỗ trợ	ĐV tính	Số lượng	Khuyến khích nhận tiền khi di chuyển mộ sớm và bàn giao mặt bằng	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	13	15	
1	Hoàng Thị Hạnh	Ông: Nguyễn Văn Hiếu	Mộ xây gạch ốp xung quanh bằng gạch men sứ các màu, vữa XM mác 50: trên 800 viên, DTCD từ >2,5m <sup>2</sup> (2,6 m <sup>2</sup> )	đ/mộ	1	5.000.000	5.000.000	
	<b>Tổng</b>					<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>	

**KINH PHÍ HỖ TRỢ BÀN GIAO MẶT BẰNG SỚM KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN  
DỰ ÁN: XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON XÃ AN DƯƠNG, HUYỆN TÂN YÊN**

(Kèm theo Quyết định số: ...../QĐ-UBND ngày ..../4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên)

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Loại đất	Thông tin thửa đất theo BĐ ĐC			Diện tích thu hồi (m2)		Hỗ trợ hộ chấp hành chủ trương, nhận tiền và bàn giao mặt bằng sớm (40.000đ/m2)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
			Số Tờ	Số thửa	DT thửa (m2)	Diện tích hộ	Tổng DT thu hồi			
1	1.Nguyễn Mạnh Cường; 2.Nguyễn Thị Quyên; 3.Nguyễn Thị Duyên;4.Nguyễn Thị Nguyên;5.Nguyễn Văn Thường Hàng thừa kế của bà Nguyễn Thị Tình và ông Nguyễn Văn Miện(SDC: Nguyễn Thị Tình - đã chết)-cử ông Nguyễn Mạnh Cường là người đại diện	LUC	25	48	220,4	220,4	220,4	8.816.000	8.816.000	
2	Nguyễn Mạnh Cường	LUC	25	81	142,7	142,7	142,7	5.708.000	5.708.000	
		LUC	25	101	196,6	196,6	196,6	7.864.000	7.864.000	
3	Nguyễn Văn BấtDương Thị Oanh (vợ)	LUC	25	100	291,4	291,4	291,4	11.656.000	34.992.000	
		LUC	25	108	583,4	583,4	583,4	23.336.000		
4	Hà Thị Thanh	LUC	25	46	102,2	102,2	102,2	4.088.000	4.088.000	
5	Hoàng Văn Hải	LUC	25	60	270,2	108,1	108,1	4.324.000	4.324.000	
6	Hoàng Thế Công	LUC				162,1	162,1	6.484.000	6.484.000	
7	Dương Thị Anh	LUC	25	61	388,4	388,4	388,4	15.536.000	15.536.000	
8	Nguyễn Văn Quang	LUC	25	98	586,2	156,4	156,4	6.256.000	6.256.000	
9	Dương Thị Hà	LUC	25	59	302,7	302,7	302,7	12.108.000	12.108.000	

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Loại đất	Thông tin thửa đất theo BĐ ĐC			Diện tích thu hồi (m2)		Hỗ trợ hộ chấp hành chủ trương, nhận tiền và bàn giao mặt bằng sớm (40.000đ/m2)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
			Số Tờ	Số thửa	DT thửa (m2)	Diện tích hộ	Tổng DT thu hồi			
10	1.Hoàng Thị Hạnh; 2.Hoàng Thị Kiểm; 3.Hoàng Văn Toàn; 4.Hoàng Văn Tiến; 5.Hoàng Văn Tuyên Hàng thừa kế của bà Nguyễn Thị Miệt và ông Hoàng Ngọc Như (GCN tên Nguyễn Thị Miệt - đã chết) cử ông Hoàng Văn Tuyên là người đại diện	LUC	25	62	227,5	227,5	227,5	9.100.000	24.620.000	
		LUC	25	110	650	388,0	388,0	15.520.000		
11	Triệu Thị Thơm	LUC	25	64	274,7	274,7	274,7	10.988.000	10.988.000	
12	1.Phan Văn Mát; 2.Phan Văn Ngọt; 3.Phan Thị Thơm;4.Phan Thị Ngát;5.Phan Thị Lùng Hàng thừa kế của ông Phan Văn Sâm và bà Nguyễn Thị Thảo(SĐC: Phan Văn Sâm -Đã chết)- cử bà Phan Thị Thơm là người đại diện	LUC	25	80	226,4	226,4	226,4	9.056.000	12.428.000	
		LUC	25	131	400,4	84,3	84,3	3.372.000		
13	1.Đỗ Thị Lý; 2. Đỗ Đức Nhật; 3. Đỗ Đức Được; 4.Đỗ Văn Thân; 5.Đỗ Văn Năm; 6.Đỗ Thị Lịch Hàng thừa kế của Ông Đỗ Đức Lan và bà Nguyễn Thị Xinh ( GCN: Đỗ Đức Lan-(Đã chết)-cử ông Đỗ Văn Thân là người đại diện	LUC	25	99	496,2	299,6	299,6	11.984.000	11.984.000	

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Loại đất	Thông tin thửa đất theo BĐ ĐC			Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )		Hỗ trợ hộ chấp hành chủ trương, nhận tiền và bàn giao mặt bằng sớm (40.000đ/m <sup>2</sup> )	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
			Số Tờ	Số thửa	DT thửa (m <sup>2</sup> )	Diện tích hộ	Tổng DT thu hồi			
14	Nguyễn Thị Oanh	LUC	25	109	1064,7	1064,7	1.064,7	42.588.000	42.588.000	
15	Nguyễn Văn Hoàn	LUC	25	65	192,3	13,2	13,2	528.000	6.484.000	
		LUC	25	66	132,4	132,4	132,4	5.296.000		
		LUC	25	83	379,9	16,5	16,5	660.000		
16	Hoàng Thị Hạnh	LUC	25	82	90,9	90,9	90,9	3.636.000	3.636.000	
<b>Tổng</b>						<b>5472,6</b>	<b>5472,6</b>	<b>218.904.000</b>	<b>218.904.000</b>	